

**HƯỚNG DẪN**

**Việc thực hiện chỉ tiêu trọng tâm công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi  
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

-----

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhằm thống nhất cách hiểu, phương thức thực hiện, Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn một số vấn đề cụ thể trong triển khai, thực hiện các chỉ tiêu trọng tâm nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

**A. HƯỚNG DẪN CHỈ TIÊU**

**I. Chỉ tiêu 1: 100% cán bộ đoàn, đoàn viên, 80% thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, kết luận, chủ trương của Đoàn**

**1. Cách thức đánh giá tỷ lệ cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt**

- Tham gia một trong các hình thức sau được ghi nhận là học tập, quán triệt nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn (A):

+ Hội nghị quán triệt, nghiên cứu, học tập; sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chi đoàn; cuộc thi tìm hiểu (trực tiếp hoặc trực tuyến), sinh hoạt câu lạc bộ lý luận trẻ.

+ Đối với một số nội dung học tập, quán triệt có yêu cầu kiểm tra, đánh giá trên phần mềm, cán bộ đoàn, đoàn viên được ghi nhận học tập khi hoàn thành nội dung kiểm tra, đánh giá trên phần mềm.

- Tỷ lệ cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt 01 nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn (1) được tính như sau:

$$(1) = \frac{\text{Số cán bộ, đoàn viên tham gia học tập, quán triệt (A)}}{\text{Tổng số cán bộ đoàn, đoàn viên trên địa bàn}}$$

- Tỷ lệ cán bộ đoàn, đoàn viên học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn **trong cả năm** được tính bằng:

$$\Sigma = \frac{\text{Tổng tỷ lệ cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn trong cả năm}}{\text{Tổng số nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn tổ chức học tập, quán triệt trong năm}}$$

**2. Tỷ lệ thanh niên được tuyên truyền**

- Cách tính số lượng thanh niên được tuyên truyền (B):

+ Số lượng thanh niên trên địa bàn được tiếp cận qua các kênh thông tin cơ sở (phát thanh xã, phường, thị trấn, bản tin khu dân cư).

+ Số lượng thanh niên tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội, Đội tổ chức có lồng ghép nội dung tuyên truyền.

+ Số lượt tài khoản mạng xã hội của thanh niên bày tỏ cảm xúc, chia sẻ thông tin từ các sản phẩm tuyên truyền trên mạng xã hội của Đoàn.

+ Số lượng thanh niên, sinh viên chưa phải đoàn viên tham gia hoạt động sinh hoạt chi hội sinh viên, chi hội LHTN về các chủ trương, nghị quyết.

+ Số lượng thanh niên tham gia các cuộc thi tìm hiểu nghị quyết do Đoàn, Hội tổ chức.

- Tỷ lệ thanh niên được tuyên truyền 01 nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn (2) được tính như sau:

$$(2) = \frac{\text{Số thanh niên được tuyên truyền (B)}}{\text{Tổng số thanh niên trên địa bàn (không tính đoàn viên)}}$$

- Tỷ lệ cán bộ đoàn, đoàn viên học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn **trong cả năm** được tính bằng:

$$\Sigma = \frac{\text{Tổng tỷ lệ thanh niên được tuyên truyền các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn trong cả năm}}{\text{Tổng số nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn tổ chức học tập, quán triệt trong năm}}$$

**\* Lưu ý:**

- Đối với một số nội dung quan trọng, Trung ương Đoàn tổ chức kiểm tra trực nghiệm trực tuyến trên ứng dụng Thanh niên Việt Nam và cấp giấy chứng nhận điện tử đối với các cán bộ đoàn, đoàn viên hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. Tỷ lệ cán bộ đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt được tính trên cơ sở kết quả kiểm tra của cán bộ đoàn, đoàn viên (trừ khối lực lượng vũ trang tổ chức kiểm tra riêng theo yêu cầu và báo cáo lại kết quả).

- Đoàn các cấp có hình thức đánh giá kiểm tra kết quả phù hợp sau các đợt học tập, quán triệt, tuyên truyền (thi trắc nghiệm, viết tự luận, thi trực tuyến...) và báo cáo kết quả gửi về Đoàn cấp trên theo yêu cầu.

**II. Chỉ tiêu 3: 250 nghìn ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa**

**1. Cách thức đánh giá, công nhận ý tưởng, sáng kiến được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa**

Ý tưởng, sáng kiến được hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa là các ý tưởng, sáng kiến đã được tổ chức Đoàn, Hội các cấp rà soát, tổng hợp, chọn lọc từ các ý tưởng, sáng kiến có ý nghĩa thực tiễn của đoàn viên, thanh thiếu nhi và sau đó được hỗ trợ triển khai bằng các nội dung cụ thể như sau:

- Ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn, Hội và đơn vị liên quan phối hợp tư vấn về chuyên môn, hỗ trợ các kiến thức về khởi nghiệp sáng tạo, chuyên giao khoa học công nghệ, kiến thức về pháp luật, quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, bảo hộ thương hiệu sản phẩm và các nội dung pháp lý khác cho thanh niên để các ý tưởng, sáng kiến được ứng dụng vào thực tế.

- Ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên tham gia các cuộc thi, giải thưởng do tổ chức Đoàn, Hội, các đơn vị liên quan phối hợp phát động và được vinh danh, trao giải, hỗ trợ quảng bá, kết nối với các tổ chức, cá nhân (như các

chuyên gia, các nhà tài trợ, các nhà đầu tư, các viện nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp,...) có nhu cầu quan tâm hợp tác, hỗ trợ, đầu tư để cùng thực hiện, triển khai hiện thực hóa ý tưởng, sáng kiến.

- Ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn, Hội hỗ trợ kinh phí trực tiếp hoặc hỗ trợ tiếp cận các nguồn lực về vốn vay, nguyên liệu sản xuất,... để phát triển ý tưởng, sáng kiến, áp dụng vào các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội.

## **2. Cách thức tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu ý tưởng, sáng kiến được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa**

Việc đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu tổ chức Đoàn các cấp hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa ý tưởng, sáng kiến thông qua các kênh:

- Thông qua Cổng thông tin Ngân hàng ý tưởng sáng tạo Việt Nam qua website: ytuongsangtao.net, Trung ương Đoàn thống kê ý tưởng, sáng kiến của từng đơn vị trong cột "**Được ứng dụng**" trên hàng năm và cả nhiệm kỳ (đã được quản trị viên cấp tỉnh, cấp huyện kiểm duyệt xác nhận).

- Thông qua báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm, Đoàn cấp tỉnh tổng hợp Danh sách các ý tưởng, sáng kiến được hỗ trợ, hiện thực hóa gồm tên ý tưởng, sáng kiến; thông tin tác giả; tóm tắt nội dung ý tưởng; hình thức hỗ trợ và có xác nhận của Đoàn cấp tỉnh hàng năm và cả nhiệm kỳ (*Hồ sơ, dữ liệu của các ý tưởng, sáng kiến được hỗ trợ, hiện thực hóa được lưu trữ tại các đơn vị trực thuộc Đoàn cấp tỉnh hoặc tại Đoàn cấp tỉnh bằng hình thức lưu trữ số hóa*) và xây dựng tổng hợp báo cáo kết quả triển khai hỗ trợ, hiện thực hóa gửi Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị Trung ương Đoàn tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

## **III. Chỉ tiêu 4: 60% thanh thiếu nhi được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp triển khai thực hiện; 50% thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 70% thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử**

### **1. Các khái niệm**

#### **1.1. Khái niệm “Năng lực số”**

Năng lực số là khả năng truy cập, quản lý, hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ cho các công việc từ đơn giản đến phức tạp cũng như khởi nghiệp. Năng lực số là tổng hợp của năng lực sử dụng máy tính, năng lực công nghệ thông tin, năng lực thông tin và năng lực truyền thông. Như vậy, có thể hiểu *năng lực số là thái độ, kiến thức, kỹ năng giúp chúng ta sống, học tập và làm việc trong xã hội số*. Năng lực số giúp chúng ta sử dụng nhiều công nghệ, phù hợp và hiệu quả trong các không gian, địa điểm và tình huống khác nhau; phục vụ cho giao tiếp xã hội, giải trí, học tập, nghiên cứu, làm việc,... trong môi trường số.

Ở góc độ cá nhân, năng lực số gồm 05 nhóm năng lực chính: (1) Năng lực sử dụng thiết bị, phần mềm; (2) Năng lực khai thác dữ liệu, thông tin; (3) Năng lực giao tiếp, hợp tác, đảm bảo an toàn; (4) Năng lực học tập, lao động và phát triển; (5) Năng lực đổi mới, sáng tạo.

## **1.2. Khái niệm “tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số”:**

Là quá trình đoàn viên thanh niên được biết, được lĩnh hội thông tin, được tham gia vào các hoạt động do Đoàn, Hội, Đội các cấp tổ chức nhằm hỗ trợ thanh thiếu niên có thái độ, kiến thức, kỹ năng sống, học tập và làm việc trong môi trường số (nâng cao 5 nhóm năng lực chính). Quá trình tiếp cận này đồng thời hình thành sự tích cực, chủ động trong việc tham gia các hoạt động nâng cao năng lực số, chuyển đổi số.

## **2. Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử**

**2.1. Dịch vụ công trực tuyến:** Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau:

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Dịch vụ công trực tuyến một phần: là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định về dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Cơ quan nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trừ trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải hiện diện tại cơ quan nhà nước hoặc cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật.

**2.2. Thanh toán điện tử:** Là hình thức chuyển tiền thông qua thiết bị điện tử, các hình thức thanh toán điện tử phổ biến như: Thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua ví điện tử, thanh toán bằng điện thoại thông minh, thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng séc điện tử,...

## **3. Cách thức đánh giá, công nhận chỉ tiêu**

- Tổng số thanh thiếu niên được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp triển khai thực hiện (A). Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc đảm bảo **hàng năm** có 60% thanh thiếu niên được tiếp cận các hoạt động.

- Tổng số thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến (B). Hàng năm, Trung ương Đoàn có phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc. Đảm bảo **đến cuối năm 2027** có 50% thanh niên Việt Nam sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*Thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến được xác định là đã có ít nhất 01 lần xử lý thành công dịch vụ hành chính công hoặc bất kỳ dịch vụ nào khác của cơ quan nhà nước cho tổ chức hoặc cá nhân trên môi trường mạng. Các cấp bộ Đoàn tiến hành khảo sát, thống kê, tổng hợp số liệu của đơn vị mình để tính tỷ lệ ở từng cấp.*

- Tổng số thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử (C). Hàng năm, Trung ương Đoàn có phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

Đảm bảo **đến cuối năm 2027** có 70% thanh niên Việt Nam sử dụng tài khoản thanh toán điện tử.

*Thanh niên đã sử dụng tài khoản thanh toán điện tử được xác định là đã có ít nhất 01 tài khoản thanh toán điện tử và trong năm có phát sinh giao dịch trên tài khoản thanh toán điện tử của mình (thông qua các phương thức thanh toán điện tử phổ biến như: Thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua ví điện tử, thanh toán bằng điện thoại thông minh, thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng séc điện tử,...). Các cấp bộ Đoàn tiến hành khảo sát, thống kê, tổng hợp số liệu của đơn vị mình để tính tỷ lệ ở từng cấp.*

- Các tỷ lệ tương ứng được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thanh thiếu niên được} \\ \text{tiếp cận các hoạt động nâng} \\ \text{cao năng lực số do tổ chức} \\ \text{Đoàn, Hội, Đội các cấp triển} \\ \text{khai thực hiện} \end{array} = \frac{\text{A}}{\text{Tổng số thanh thiếu niên} \\ \text{(từ 09 đến 30 tuổi) trên địa bàn}} \%$$

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thanh niên sử dụng} \\ \text{dịch vụ công trực tuyến} \end{array} = \frac{\text{B}}{\text{Tổng số thanh niên (từ 16 đến 30 tuổi)} \\ \text{trên địa bàn}} \%$$

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thanh niên sử dụng tài} \\ \text{khoản thanh toán điện tử} \end{array} = \frac{\text{C}}{\text{Tổng số thanh niên (từ 16 đến 30 tuổi)} \\ \text{trên địa bàn}} \%$$

#### **IV. Chỉ tiêu 5: 100 triệu cây xanh được đoàn viên, thanh niên tham gia trồng mới**

Cây xanh được trồng mới đảm bảo 2 tiêu chí:

**1. Thời gian trồng:** Thời gian triển khai hàng năm từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm báo cáo.

**2. Loại cây xanh:** Theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025; không tính đối với các loại cây cỏ.

#### **V. Chỉ tiêu 6: 300 thôn, bản khó khăn được đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ hoàn thành tiêu chí nông thôn mới**

##### **1. Địa bàn thực hiện**

Tại các thôn, bản, buôn, ấp (sau đây gọi chung là thôn, bản) tại các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ – TTg ngày 4/6/2021 phê duyệt các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và theo quy định của UBND cấp tỉnh, trong đó ưu tiên vào các địa bàn an toàn khu, du lịch cộng đồng, nơi Bác Hồ dừng chân.

## **2. Tiêu chí nông thôn mới cấp thôn, bản**

- Căn cứ bộ tiêu chí do UBND cấp tỉnh ban hành.
- Được UBND cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền công nhận hoàn thành tiêu chí nông thôn mới thôn, bản.

## **3. Số lượng**

- Trung ương Đoàn lựa chọn 03 địa bàn để hỗ trợ điểm, gồm: (1) Thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; (2) Thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; (3) Ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Hàng năm, Đoàn Thanh niên cấp tỉnh lựa chọn ít nhất 01 thôn, bản hỗ trợ hoàn thành tiêu chí nông thôn mới cấp thôn theo quy định.

## **4. Giải pháp thực hiện hỗ trợ hoàn thành tiêu chí nông thôn mới cấp thôn**

Tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới cấp thôn; tham gia xây dựng cơ sở hệ thống thiết yếu phục vụ sản xuất, sinh hoạt cộng đồng và cải thiện điều kiện sống cho người dân; hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho người dân; nâng cao năng lực đào tạo nghề, nhất là phát huy những nghề truyền thống ở thôn, bản; cải tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi công cộng; văn hóa, an ninh, trật tự được đảm bảo và phát huy; thu nhập bình quân đầu người tăng, tỷ lệ lao động được đào tạo và có việc làm đạt so với tiêu chí nông thôn mới cấp xã... Căn cứ vào Bộ tiêu chí, điều kiện thực tiễn tại địa phương, các tỉnh, thành đoàn thực hiện các giải pháp hỗ trợ thôn, bản hoàn thành tiêu chí.

## **VI. Chỉ tiêu 7: 7 nghìn dự án khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên được tổ chức Đoàn hỗ trợ**

### **1. Khái niệm**

Phân biệt giữa *Khởi nghiệp*, *lập nghiệp* và *Khởi nghiệp sáng tạo*:

- *Khởi nghiệp, lập nghiệp*: Là quá trình xây dựng, thực hiện những ý tưởng, dự án phát triển sản xuất, kinh doanh để tạo ra những sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, từ đó tạo ra sự tăng trưởng và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- *Khởi nghiệp sáng tạo*: Là quá trình khởi nghiệp dựa trên ý tưởng sáng tạo, tạo ra sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa mới; hoặc sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cũ nhưng có điểm khác nổi trội, ưu việt hơn so với những sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã từng có trên thị trường và được phát triển nhanh chóng vượt bậc.

Dự án khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên do tổ chức Đoàn hỗ trợ cần được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm: Các sáng kiến, ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp; các dự án, đề án khởi nghiệp sáng tạo; các doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa sáng tạo, bao gồm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo mới thành lập. Tổ chức Đoàn có thể tham gia hỗ trợ toàn bộ quá trình từ khi dự án được thành lập; hoặc hỗ trợ một khâu trong quá trình phát triển của dự án, như: hỗ trợ công tác truyền thông; hỗ trợ công tác đào tạo; hỗ trợ công tác tìm kiếm, kết nối các nhà đầu tư; hỗ trợ vốn đầu tư...

## 2. Cách thức đánh giá, công nhận

Cách thức đánh giá, công nhận dự án khởi nghiệp sáng tạo do tổ chức Đoàn hỗ trợ phải đảm bảo hoàn thành các bước sau:

- Bước 1: Các Hồ sơ dự án khởi nghiệp sáng tạo của Đoàn viên, Hội viên, Thanh niên (*tên dự án, chủ dự án, nội dung dự án, kinh phí thực hiện, tính khả thi, hiệu quả của dự án*) được gửi đến các tổ chức Đoàn, Hội, Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, Văn phòng Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp hoặc CLB Thanh niên khởi nghiệp tại địa phương.

- Bước 2: Tổ chức Đoàn, Hội các tỉnh, thành phố, Hội đồng chuyên gia, tư vấn cấp tỉnh là đơn vị tổng hợp, đánh giá, thẩm định các nội dung của Dự án (*đánh giá tính mới, tính ứng dụng, tính sáng tạo, thời gian hoàn vốn, tính khả thi của dự án*).

- Bước 3: Hàng năm, các tỉnh, thành Đoàn cung cấp danh sách các dự án đã được tổ chức Đoàn, Hội địa phương hỗ trợ theo thông tin (*chủ dự án, tên dự án, tính khả thi, kinh phí thực hiện, nội dung được hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và dự kiến kết quả*). Trung ương Đoàn tổng hợp, rà soát và có quyền yêu cầu đề nghị các tỉnh, thành Đoàn cung cấp hồ sơ của Dự án tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên.

## VII. Chỉ tiêu 8: 12 triệu lượt thanh thiếu niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 3 triệu thanh niên được giới thiệu việc làm

**1. Cách thức đánh giá, công nhận chỉ tiêu tư vấn hướng nghiệp và việc làm:** Số lượng thanh thiếu niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm hàng năm được tính là tổng số thanh thiếu niên tham gia các hội nghị, diễn đàn, chương trình, các câu lạc bộ, chương trình tư vấn hướng nghiệp, việc làm do các cấp bộ đoàn trực tiếp hoặc phối hợp tổ chức.

### 2. Cách thức đánh giá, công nhận chỉ tiêu giới thiệu việc làm

Số lượng thanh niên được giới thiệu việc làm hàng năm được tính trên các cơ sở sau:

- Số lượng và danh sách thanh niên được tư vấn và giới thiệu việc làm trực tiếp tại các hoạt động: Ngày hội việc làm, Ngày hội tuyển dụng, Sàn giao dịch việc làm. Số lượng và danh sách thanh niên được tư vấn, giới thiệu việc làm trên các nền tảng ứng dụng công nghệ số như: Sàn giao dịch việc làm trực tuyến, app i-HR, các ứng dụng số về tư vấn, giới thiệu việc làm do các đơn vị triển khai.

- Số thanh niên được tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp trên cơ sở thực hiện các kế hoạch (hợp đồng) hợp tác cung ứng lao động giữa cơ sở đoàn và đơn vị dịch vụ việc làm, doanh nghiệp.

- Số thanh niên tham gia các mô hình việc làm bán thời gian, lao động thời vụ, các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm do các cấp bộ đoàn triển khai thực hiện.

## VIII. Chỉ tiêu 9: 7 triệu lượt thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế

**1. Các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế do Đoàn tổ chức gồm các nội dung chủ yếu sau:**

- Biên soạn tài liệu, xây dựng mới hoặc giới thiệu các ứng dụng học tiếng Anh trực tuyến miễn phí cho thanh thiếu nhi; xây dựng và cung cấp tài liệu về

năng lực hội nhập quốc tế cần thiết cho thanh thiếu nhi trên Ứng dụng Thanh niên Việt Nam.

- Thành lập và duy trì, phát triển các Câu lạc bộ, đội, nhóm ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục, địa bàn dân cư, thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức các chương trình học tập, cuộc thi, trò chơi về ngoại ngữ; các hoạt động tập huấn, nâng cao kỹ năng hội nhập quốc tế cơ bản như: giao tiếp, thuyết trình, tranh biện, làm việc nhóm, thực hành xã hội...; các cuộc thi ứng dụng công nghệ thông tin, tin học văn phòng; các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số; các cuộc thi, giải thưởng có sự tham gia của thanh thiếu nhi Việt Nam và thanh thiếu nhi khu vực, quốc tế.

- Tổ chức không gian ngoại ngữ tại các cơ quan, trường học, nơi công cộng cho đoàn viên, thanh thiếu nhi thực hành; khuyến khích thanh thiếu nhi tham gia sinh hoạt, học tập ngoại ngữ miễn phí tại các cung, nhà thiếu nhi...

- Tổ chức các đội hình trí thức trẻ, thanh niên, sinh viên tình nguyện dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và các kỹ năng hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi các vùng khó khăn, vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa; thanh niên ở các khu chế xuất, khu công nghiệp...

## **2. Cách thức đánh giá, công nhận kết quả thực hiện chỉ tiêu**

Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc đưa chỉ tiêu “thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế” vào Chỉ tiêu nhiệm kỳ và Bộ tiêu chí công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm của cấp tỉnh.

Trung ương Đoàn tiến hành đánh giá, công nhận kết quả thực hiện chỉ tiêu về lượt thanh thiếu nhi tham gia, thụ hưởng các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế thông qua số liệu báo cáo định kỳ của các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc; báo cáo chuyên đề về kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình “*Hỗ trợ Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 2022-2030*” hằng năm kèm phụ lục số liệu triển khai cụ thể.

## **IX. Chỉ tiêu 10: 3 triệu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn được tổ chức Đoàn các cấp hỗ trợ**

### **1. Nội dung, hình thức hỗ trợ**

Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh và nhu cầu của các em thiếu nhi để thực hiện các nội dung và hình thức hỗ trợ sau:

- Hỗ trợ về học tập: Học bổng, học phí (theo năm học, cấp học), đồ dùng phục vụ học tập; trang thiết bị hỗ trợ học tập trực tuyến.

- Hỗ trợ về điều kiện sinh hoạt: Nhận nuôi dưỡng, chăm sóc thường xuyên; trao tặng nhà Khăn quàng đỏ, đàn gà Khăn quàng đỏ, đồ dùng sinh hoạt, vui chơi.

- Hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe: Khám, tư vấn sức khỏe, chữa bệnh, cấp phát thuốc, hỗ trợ bảo hiểm y tế, điều trị các bệnh hiểm nghèo.

- Hỗ trợ dài hạn: Chăm lo, hỗ trợ dài hạn, bền vững trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; trẻ em mồ côi đến năm 18 tuổi.



- Các nội dung, hình thức hỗ trợ khác: Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, sáng tạo; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng cho thiếu nhi; các lớp học tình thương...

## 2. Mức độ hỗ trợ

Các cấp bộ Đoàn tổ chức các hoạt động hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn với định mức phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nguồn lực của địa phương, đảm bảo các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn của địa phương đều được chăm lo, hỗ trợ. Các nội dung hỗ trợ phân đầu đạt định mức như sau:

- Hỗ trợ về nhà ở: Nhà Khăn quàng đồ trị giá tối thiểu 50 triệu/nhà.
- Hỗ trợ tiền mặt, quà tặng, điều kiện sinh hoạt giá trị tối thiểu 500 ngàn đồng/1 lần.
- Hỗ trợ học bổng, học phí theo mức quy định của ngành giáo dục và đào tạo.
- Hỗ trợ dài hạn: Tối thiểu 500.000 đồng/em/tháng.

## 3. Cách thức đánh giá, công nhận

- Các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc được coi là hoàn thành khi đảm bảo hỗ trợ, giúp đỡ đúng đối tượng thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn; phù hợp với nội dung, hình thức và mức độ hỗ trợ theo hướng dẫn. Trong đó, đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Thực hiện đảm bảo số lượng chỉ tiêu được phân bổ.
- + Có danh sách, địa chỉ của các thiếu nhi được hỗ trợ, giúp đỡ và xác nhận của chính quyền địa phương, đơn vị.
- + Thông tin cụ thể về các nội dung, hình thức hỗ trợ, giúp đỡ cho thiếu nhi.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu được đánh giá, tổng kết hàng năm gắn với Bộ tiêu chí hàng năm của Trung ương Đoàn.

## X. Chỉ tiêu 11: Tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên đạt 68%

### \* Cách thức đánh giá, công nhận chỉ tiêu

*Tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên được tính theo công thức:*

$$\text{Tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên} = \frac{\sum \text{đoàn viên} + \text{Hội viên Hội LHTN Việt Nam và các tổ chức thành viên tập thể của Hội (không phải là đoàn viên)}}{\sum \text{thanh niên có mặt tại địa phương/đơn vị}}$$

Các tỉnh, thành đoàn báo cáo về Trung ương Đoàn các số liệu: Số đoàn viên, số hội viên (không phải là đoàn viên); số thanh niên của địa phương; tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên.

## B. PHÂN BỐ CHỈ TIÊU (theo phụ lục đính kèm)

## C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các ban, đơn vị Trung ương Đoàn

- Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực. Tham mưu đưa việc thực hiện các chỉ tiêu vào nội dung Bộ Tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh

thiếu nhi cấp tỉnh hằng năm. Tham mưu định kỳ hằng năm kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn vị về kết quả thực hiện chỉ tiêu.

- Huy động nguồn lực để xây dựng, tổ chức mô hình điểm thực hiện một số chỉ tiêu. Thống kê số liệu chỉ tiêu do Trung ương Đoàn thực hiện theo nội dung được phân công phụ trách.

- Tham mưu đánh giá, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn.

## 2. Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc

- Căn cứ Hướng dẫn và phân bổ chỉ tiêu của Trung ương Đoàn, các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc xây dựng Hướng dẫn và phân bổ thực hiện chỉ tiêu cho cấp cơ sở phù hợp với đặc thù của địa phương, đơn vị; phản ánh những vấn đề phát sinh, bất cập, hạn chế về Trung ương Đoàn qua Văn phòng Trung ương Đoàn để điều chỉnh phù hợp; định kỳ hằng năm kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn vị về kết quả thực hiện chỉ tiêu.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo Quy định về chế độ thông tin, báo cáo của Đoàn và theo yêu cầu của Bộ Tiêu chí hằng năm.

Ban Bí thư Trung ương Đoàn đề nghị Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc; các ban, đơn vị Trung ương Đoàn triển khai thực hiện hiệu quả. Căn cứ kết quả triển khai trong nhiệm kỳ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn có thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn.

### Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW, Văn phòng TW Đảng;
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn;
- Các ban, đơn vị TW Đoàn;
- Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc;
- Lưu VP.

**TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN**  
**BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Ngọc Lương**